

## TỪ CƠ BẢN TRỞ THÀNH CẤP BÁCH VÀ TỪ CẤP BÁCH TRỞ THÀNH CƠ BẢN

**Tái nhìn nhận mối quan hệ giữa vấn đề “cơ bản” và “cấp bách”  
về dân tộc, tộc người của một số nước trên thế giới<sup>1</sup>**

**TS. Lâm Minh Châu**

**Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn**

***Tóm tắt:** Bài viết phân tích mối quan hệ giữa vấn đề “cơ bản” và “cấp bách” trong nghiên cứu dân tộc, tộc người. Hiện nay, có hai xu hướng phổ biến khi bàn về mối quan hệ đó: hoặc là gộp chung và không xác định cụ thể đâu là cơ bản và đâu là cấp bách, hoặc coi đây là hai dạng vấn đề hoàn toàn tách bạch nhau. Bài viết này cho thấy, một mặt giữa các vấn đề “cấp bách” và “cơ bản” có những điểm khác nhau quan trọng, đặc biệt là ở phạm vi tác động và yêu cầu về chính sách để giải quyết vấn đề, do đó cần xác định những điểm khác biệt về nội hàm giữa hai vấn đề để từ đó xác định các phương thức đáp ứng chính sách cho phù hợp. Mặt khác, đây cũng là hai vấn đề có quan hệ mật thiết với nhau, trong nhiều trường hợp, hai vấn đề này có khả năng “chồng lấp”, tức là vấn đề “cơ bản” nhưng cũng đã trở thành “cấp bách”; và “chuyển hóa”, tức là dạng vấn đề ban đầu là “cấp bách” nhưng sau đó trở thành “cơ bản”.*

***Từ khóa:** Vấn đề cơ bản, vấn đề cấp bách, dân tộc, tộc người.*

*Ngày nhận bài: 11/12/2017; ngày gửi phản biện: 2/1/2018; ngày duyệt đăng: 31/1/2018*

### **1. Đặt vấn đề**

Trong những năm gần đây, giới khoa học và hoạch định chính sách về dân tộc, tộc người ở Việt Nam đã xuất hiện một định hướng nghiên cứu mới: thay vì chỉ bàn về “các vấn đề tộc người” nói chung, xu hướng nghiên cứu hiện nay là đi sâu tìm hiểu vấn đề tộc người theo các trọng tâm nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, mà một trong những trọng tâm chủ đạo là các vấn đề “cơ bản” và “cấp bách” về dân tộc, tộc người.

Định hướng nghiên cứu mới này đặt ra một yêu cầu cần thiết là cần làm rõ mối quan hệ giữa hai khái niệm trên. Hiện nay, có hai xu hướng chính khi bàn về mối quan hệ đó. Xu hướng thứ nhất, gộp chung và không xác định cụ thể đâu là “cơ bản” và đâu là “cấp bách”.

<sup>1</sup> Bài viết là sản phẩm của đề tài khoa học công nghệ cấp Nhà nước: *Một số vấn đề cơ bản, cấp bách về dân tộc thiểu số ở khu vực Đông Á, Đông Nam Á và những tác động đến Việt Nam*, Mã số CTDT 03.16/16-20 do PGS. TS. Lâm Bá Nam làm Chủ nhiệm.

Xu hướng thứ hai, coi đây là hai dạng vấn đề tách bạch nhau, vấn đề “cơ bản” khác với vấn đề “cấp bách” và ngược lại.

Bài viết này cho rằng mối quan hệ giữa các vấn đề “cơ bản” và “cấp bách” cần được nhìn nhận một cách rành mạch, linh hoạt hơn so với hai cách nhìn nêu trên. Một mặt, giữa các vấn đề “cấp bách” và “cơ bản” có những điểm khác nhau quan trọng, đặc biệt là ở phạm vi tác động và yêu cầu về chính sách để giải quyết vấn đề. Do đó, cần phải xác định những điểm khác biệt giữa vấn đề “cơ bản” và “cấp bách” để từ đó xác định các phương thức đáp ứng về chính sách cho phù hợp. Mặt khác, đây cũng là hai vấn đề có quan hệ mật thiết với nhau. Trong nhiều trường hợp, cần nhìn nhận hiện tượng hai vấn đề này có khả năng “chồng lấp”, tức là vấn đề “cơ bản” nhưng đồng thời cũng đã trở thành “cấp bách”; và “chuyển hóa”, tức là dạng vấn đề ban đầu là “cấp bách” nhưng sau đó trở thành “cơ bản”. Bài viết này tập trung làm rõ nội hàm của hai khái niệm “cấp bách” và “cơ bản”, đồng thời chỉ ra mối quan hệ giữa hai khái niệm đó.

## 2. Thế nào là vấn đề cơ bản?

Đây một câu hỏi mà giới nghiên cứu ở Việt Nam vẫn chưa hoàn toàn thống nhất. *Theo chúng tôi, một vấn đề được coi là cơ bản về tộc người ở một quốc gia phải thỏa mãn hai điều kiện. Thứ nhất, đó là một vấn đề tồn tại lâu dài và mang tính căn cốt trong chiều dài lịch sử của một quốc gia. Thứ hai, đó phải là những vấn đề có tác động đặc biệt to lớn đối với đời sống kinh tế, chính trị và xã hội của quốc gia xét trên tổng thể chiều dài lịch sử của quốc gia đó thay vì ở một thời điểm cụ thể. Do tính chất của các vấn đề cơ bản là căn cốt và lâu dài, nên không thể xử lý các vấn đề cơ bản bằng những giải pháp tình thế và ngắn hạn mà cần có những giải pháp mang tính dài hạn, căn bản và triệt để.*

Ở Việt Nam, vấn đề đói nghèo và chậm phát triển về kinh tế trong đại bộ phận các tộc người thiểu số là một vấn đề cơ bản. Vấn đề này đã tồn tại trong suốt chiều dài lịch sử của Việt Nam nói chung và tiến trình vận động của Cách mạng Việt Nam nói riêng. Trong các vấn đề liên quan đến tộc người ở nước ta, đây là một trong những vấn đề có tác động sâu rộng nhất đến sự phát triển lâu dài của cả nước nói chung và của các dân tộc thiểu số nói riêng. Để giải quyết vấn đề này, không thể dùng các giải pháp tình thế và cấp thời như trợ cấp lương thực hay hỗ trợ kinh phí cải tạo nhà cửa cho một số gia đình nghèo. Thay vào đó, cần phải thực hiện các giải pháp căn bản và lâu dài để giúp đồng bào tiếp cận với sinh kế bền vững và xóa bỏ đói nghèo triệt để, như đầu tư cho giáo dục vùng dân tộc thiểu số, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng hoàn thiện cho vùng miền núi và tăng cường chất lượng của đội ngũ cán bộ vùng dân tộc [Hà Quế Lâm, 2002; Bùi Xuân Đính và Nguyễn Ngọc Thanh (Chủ biên), 2013].

Khác với vấn đề đói nghèo ở trên, vấn đề thiếu đói ở các dân tộc Chăm và Ra-glai ở tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và một số tộc người thiểu số ở Tây Nguyên vào năm 2015 - 2016, tuy rất nghiêm trọng nhưng lại không thể gọi là vấn đề cơ bản. Vấn đề này chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, do tác động bất thường và hiếm gặp của hiện tượng El Nino. Vấn

đề này cũng chỉ xảy ra trong một phạm vi nhất định và chỉ tác động đến một số tộc người cụ thể chứ không ảnh hưởng đến đại đa số các tộc người ở Việt Nam. Vấn đề này cũng không yêu cầu các giải pháp dài hạn. Trên thực tế, tình trạng thiếu lương thực đã được giải quyết nhanh chóng thông qua các giải pháp xử lý khẩn cấp và tức thời của Nhà nước và chính quyền địa phương, như hỗ trợ khẩn cấp lương thực và nước sạch cho đồng bào ở các vùng bị hạn (Lê Trường, 2015; Thủy Bích, 2016).

### **3. Thế nào là vấn đề cấp bách?**

Bên cạnh khái niệm các vấn đề cơ bản (fundamental problems) thì giới nghiên cứu ở Việt Nam và thế giới hiện nay còn sử dụng rộng rãi khái niệm các vấn đề cấp bách (urgent problems). Giống như các vấn đề cơ bản, các vấn đề cấp bách cũng là những vấn đề có tác động lớn đến đời sống chính trị, kinh tế và xã hội ở một quốc gia. *Tuy nhiên, khác với các vấn đề cơ bản, những vấn đề cấp bách không nhất thiết là các vấn đề lâu dài mà hoàn toàn có thể là những hiện tượng mới nảy sinh. Đồng thời, những vấn đề cấp bách không phải là các vấn đề có tác động to lớn nhất xét trong tổng thể chiều dài lịch sử của một quốc gia, mà là xét trong thời điểm hiện tại hoặc là trong ngắn hạn. Trong khi vấn đề cơ bản đòi hỏi phải được xử lý bằng những giải pháp lâu dài và triệt để, vấn đề cấp bách cần được xử lý ngay lập tức và cần được ưu tiên các nguồn lực trong thời gian trước mắt để giải quyết.*

Như vậy, có thể thấy rằng, các vấn đề cơ bản và cấp bách không nhất thiết là trùng nhau nhưng cũng không nhất thiết là tách bạch hoàn toàn với nhau. Thay vào đó, hai loại vấn đề này vừa có những điểm khác biệt, vừa có các điểm liên quan chặt chẽ với nhau. Một vấn đề vừa mới nảy sinh có thể là cấp bách nhưng không phải là cơ bản. Mặc dù vậy, vấn đề đó hoàn toàn có thể trở thành cơ bản nếu nó tồn tại lâu dài và tiếp tục có tác động to lớn không chỉ trong ngắn hạn mà còn trong dài hạn.

Trong phần dưới đây, bài viết sẽ trình bày ba dạng thức phổ biến nhất của các vấn đề cấp bách. Qua đó, làm rõ mối quan hệ phức tạp giữa vấn đề cấp bách và cơ bản, bao gồm cả những điểm khác biệt, cũng như những trường hợp “chồng lấp” và “chuyển hóa” giữa hai dạng vấn đề đó.

#### **3.1. Các vấn đề cấp bách nhưng không có khả năng trở thành cơ bản**

Đây là các vấn đề đột ngột bùng phát trong một thời gian ngắn, do tác động của một hiện tượng tự nhiên, xã hội bất thường. Các vấn đề loại này có tác động rất to lớn trong ngắn hạn, thậm chí lớn hơn cả các vấn đề cơ bản. Tuy nhiên, nó thường không có khả năng kéo dài do nguyên nhân gây ra vấn đề không tồn tại lâu. Để xử lý vấn đề dạng này, các chính phủ chỉ cần sử dụng những giải pháp khẩn cấp trong ngắn hạn để giải quyết tình hình càng nhanh càng tốt.

Một ví dụ điển hình là nạn đói ở một loạt quốc gia thuộc Đông Phi năm 2011 - 2012, đặc biệt là Somalia, Ethiopia và Kenya. Đây là nạn đói tồi tệ nhất trong suốt 25 năm tại khu vực này, đe dọa khoảng 20 triệu người và gây nên cái chết cho 260.000 người, chủ yếu là trẻ

em. Nguyên nhân của nạn đói là tình trạng hạn hán nghiêm trọng nhất trong 60 năm đã phá hoại hoàn toàn mùa màng và làm chết phần lớn đàn gia súc ở khu vực. Trong giai đoạn 2011 - 2012, việc giải quyết nạn đói đã trở thành nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của các chính phủ trong khu vực, thậm chí vượt trên cả vấn đề cơ bản về tộc người ở các quốc gia này là vấn đề tồn tại của các nhóm phiến quân Hồi giáo theo xu hướng ly khai (Ford, 2013).

Mặc dù có tác động rất lớn trong ngắn hạn nhưng vấn đề này không tồn tại lâu. Tháng 7/2011, Liên Hiệp Quốc đã tuyên bố tình trạng nạn đói ở khu vực và mở đường cho các hoạt động cứu trợ nhân đạo với tổng kinh phí là 1,3 tỉ đô la Mỹ. Nạn đói nhanh chóng được kiểm soát, hạ xuống tình trạng khẩn cấp vào cuối năm 2011, đến đầu năm 2012 thì tình trạng khẩn cấp được dỡ bỏ. Mặc dù cộng đồng quốc tế đã cho triển khai bổ sung một số giải pháp để phòng nạn đói tái diễn trong tương lai nhưng đa số các chuyên gia cho rằng, khả năng xảy ra một nạn đói tương tự trong tương lai gần là rất thấp, và tình trạng nạn đói như năm 2011 - 2012 ít có khả năng tồn tại lâu dài và trở thành vấn đề cơ bản về tộc người trong khu vực (Ford, 2013).

### **3.2. Các vấn đề từ cơ bản trở thành cấp bách, hay vừa cơ bản vừa cấp bách**

*Khác với dạng vấn đề cấp bách thứ nhất, các vấn đề thuộc dạng thứ hai vốn dĩ đã tồn tại dai dẳng từ lâu trong một quốc gia. Tuy nhiên, các chính phủ chủ yếu chỉ sử dụng những giải pháp ngắn hạn và cấp thời để làm dịu tình hình trong thời gian trước mắt mà thiếu đi các giải pháp dài hạn để giải quyết vấn đề một cách triệt để. Hệ quả là vấn đề ngày càng bị dồn nén và mâu thuẫn bị tích tụ, đến thời điểm hiện tại đã trở nên hết sức nghiêm trọng, có thể vượt qua tầm kiểm soát của Nhà nước và để lại hậu quả lớn nếu không xử lý kịp thời. Dạng vấn đề này vừa có tác động lớn trong dài hạn, vừa có tác động lớn trong ngắn hạn. Với dạng vấn đề này, trước hết cần có các chính sách khẩn cấp trong ngắn hạn để bổ sung cho những chính sách dài hạn đã có để làm dịu tình hình. Tuy nhiên, Nhà nước cũng cần cân nhắc điều chỉnh căn bản hệ chính sách dài hạn, vì hiện tượng một vấn đề cơ bản trở thành cấp bách có thể là chỉ dấu hiệu cho thấy chính sách dài hạn đã không còn phù hợp nữa.*

Trường hợp vấn đề Tân Cương và Tây Tạng ở Trung Quốc là một ví dụ điển hình. Mâu thuẫn tộc người, đặc biệt là giữa người Tạng, người Duy Ngô Nhĩ với người Hán và chính quyền trung ương Trung Quốc là một vấn đề cơ bản đã hình thành ngay từ khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời. Trong hơn 70 năm qua, vấn đề xung đột tộc người và ly khai luôn là mối đe dọa thường trực, có tác động đặc biệt to lớn đối với sự ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của Trung Quốc nói chung. Tuy nhiên, trong giai đoạn cuối những năm 2000, xung đột tộc người ở khu vực Tây Tạng và Tân Cương đột ngột bùng phát nghiêm trọng, điển hình là hai cuộc bạo loạn năm 2008 tại Tây Tạng và năm 2009 ở Tân Cương. Từ thời điểm đó đến nay, vấn đề Tây Tạng và Tân Cương không chỉ là vấn đề cơ bản, mà đã đồng thời trở thành vấn đề đặc biệt cấp bách, trở thành ưu tiên hàng đầu trong các chương trình nghị sự của chính quyền Trung Quốc hiện nay.

Theo Hillman và Tuttle (2015) thì nguyên nhân của những cuộc bạo động đó chủ yếu là do Chính phủ Trung Quốc chưa có các giải pháp dài hạn hiệu quả để giải quyết căn bản vấn đề mâu thuẫn tộc người và tộc người với quốc gia vốn đã tồn tại âm ỉ ở khu vực này. Trong bài diễn văn năm 1980 tại Lhasa, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc lúc bấy giờ là ông Hồ Diệu Bang đã công khai phê phán chính sách về Tây Tạng của Bắc Kinh. Ông cho rằng, các chính sách được thực thi cho đến thời điểm đó như đầu tư cơ sở hạ tầng hay trợ cấp xã hội chỉ là những chính sách cấp thời và ngắn hạn, thiếu tầm nhìn dài hạn, chỉ có khả năng tạm làm dịu mâu thuẫn mà không có khả năng giải quyết căn bản sự bất mãn trong cộng đồng người Tạng và Duy Ngô Nhĩ. Tuy nhiên, những giải pháp mang tính dài hạn của ông như trao quyền tự chủ cho Tây Tạng, công chức người Hán phải học tiếng Tây Tạng, thay thế lãnh đạo người Hán bằng người Tây Tạng trong ban lãnh đạo Đảng Cộng sản tại Tây Tạng đều nhanh chóng bị bỏ quên (Hillman và Tuttle, 2015). Kết cục là quyền tự trị cho khu vực như Hiến pháp và luật quy định về cơ bản vẫn không được thực thi trên thực tế. Hệ quả của việc sử dụng chủ yếu các giải pháp tình thế và ngắn hạn thay vì những giải pháp dài hạn và triệt để chính là sự dồn nén của mâu thuẫn tộc người cũng như tâm lý ly khai ngày càng mạnh mẽ. Đây là nguyên nhân chính khiến vấn đề ly khai ở Tây Tạng và Tân Cương trở thành vấn đề cấp bách từ các năm 2008 và 2009.

Theo nhiều nhà nghiên cứu, việc mâu thuẫn tộc người đột ngột bùng nổ vào cuối những năm 2000 còn xuất phát từ một số chính sách mới mà Chính phủ Trung Quốc thực thi ở Tây Tạng và Tân Cương trong một thập kỷ trước đó, đặc biệt là Đại khai phá miền Tây. Trong đó, vấn đề nổi cộm nhất là tình trạng Chính phủ Trung Quốc thả lỏng cho sự xâm lấn của người Hán vào không gian cư trú và sinh kế của người dân tộc thiểu số, cũng như công khai thiên vị người Hán trong các lĩnh vực kinh tế và xã hội. Hệ quả là người dân tộc thiểu số bị mất sinh kế, thu hẹp không gian cư trú, tài nguyên bị khai thác cạn kiệt trong các dự án đầu tư và bản thân họ lại không được hưởng lợi, thậm chí còn bị thua thiệt ngay trên chính quê hương của mình.

Trong khoảng 20 năm qua, Chính phủ Trung Quốc bắt đầu tập trung nguồn lực phát triển kinh tế cho Tân Cương. Đây là một phần trong chiến lược chuyển đổi trọng tâm phát triển sang phía Tây nhằm giảm bớt sự mất cân bằng trong phát triển của Trung Quốc ở giai đoạn trước. Tuy nhiên, đi kèm theo đó là việc gia tăng mạnh mẽ các dòng di cư của người Hán tới Tân Cương. Gắn liền với sự phát triển nhanh chóng của các thành phố lớn ở Tân Cương thông qua những dự án đầu tư phát triển của Chính phủ Trung Quốc, nhiều người Hán trẻ tuổi, được đào tạo bài bản từ các vùng phía Đông đã đến đây tìm việc. Hàng triệu người Hán di cư đã thống trị nền kinh tế Tân Cương, nắm giữ những vị trí và công việc được trả lương cao như ngân hàng, dịch vụ kỹ thuật và quản lý công.

Trong khi đó, người Duy Ngô Nhĩ địa phương lại bị gạt ra ngoài lề. Cùng với sự tăng trưởng về số lượng các dự án do người Hán quản lý, những người Duy Ngô Nhĩ cảm thấy áp lực kinh tế ngày càng tăng do các cơ hội việc làm trong khu vực ngày càng bị thu hẹp vì bị

người Hán chiếm lĩnh (BBC, 2016). Trước làn sóng di cư của người Hán, người Duy Ngô Nhĩ nhanh chóng trở thành thiểu số trên chính quê hương của họ. Đa số người Hán đều được các công ty và nhà chức trách ưu tiên trong khi tìm việc làm, và có mức sống khá hơn người tại chỗ. Điều này đã gây nên tâm lý bất mãn trong đa số cộng đồng Duy Ngô Nhĩ (BBC, 2014). Theo phân tích của Xong Kunxin - nhà nghiên cứu về lý luận tộc người thuộc Đại học Dân tộc Trung Quốc thì sự di cư ồ ạt của người Hán đến khu vực, cùng với sự bất bình đẳng trong việc phân chia những lợi ích kinh tế của phát triển chính là lý do căn bản dẫn đến tình trạng bất ổn ở Tân Cương hiện nay (Patience, 2014).

Ngoài ra, theo Chính phủ Trung Quốc thì sự bùng phát mâu thuẫn tộc người năm 2008 và 2009 còn xuất phát từ sự gia tăng các tác động từ bên ngoài, trong đó trước hết là quan hệ tộc người xuyên quốc gia. Với trường hợp người Duy Ngô Nhĩ, họ là những người theo Hồi giáo, có ngôn ngữ gần gũi với tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Người Duy Ngô Nhĩ cho rằng, về mặt văn hóa và tộc người, họ có quan hệ gần gũi với các dân tộc thuộc vùng Trung Á hơn là người Hán.

Mối quan hệ tộc người xuyên quốc gia của người Duy Ngô Nhĩ bắt đầu trở nên gay gắt sau sự sụp đổ của liên bang Xô Viết và sự ra đời của một loạt nhà nước Hồi giáo ở Trung Á vào những năm 1990. Hiện nay, riêng khu tự trị Tân Cương đã tiếp giáp với 8 quốc gia là Mông Cổ, Nga, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan, Afghanistan, Pakistan và Ấn Độ. Bắt đầu từ đây, các nhóm ly khai người Duy Ngô Nhĩ nhận được sự hỗ trợ cả về tinh thần và vật chất từ phía đồng tộc thuộc các quốc gia Trung Á. Theo Chính phủ Trung Quốc thì tổ chức Phong trào Hồi giáo Đông Turkestan (Eastern Turkestan Islamic Movement ETIM) được cho là đã thực hiện nhiều vụ tấn công khủng bố vào người Hán ở Tân Cương, có rất nhiều cơ sở ở các quốc gia Trung Á. Nhiều nhóm ly khai người Duy Ngô Nhĩ cũng đã sử dụng các cơ sở ở Pakistan hay Afghanistan để lẩn trốn sự truy quét của nhà chức trách Trung Quốc (BBC, 2014).

Các mạng lưới tôn giáo xuyên quốc gia là một trong những nhân tố quan trọng tác động đến mối quan hệ tộc người ở Trung Quốc. Với nhiều tộc người thiểu số Trung Quốc, tôn giáo không chỉ là yếu tố thể hiện bản sắc, mà còn là mối dây liên kết giữa bản thân họ và đồng tộc ở bên ngoài lãnh thổ Trung Quốc, như trường hợp Hồi giáo ở người Duy Ngô Nhĩ hay Phật giáo ở người Tây Tạng. Trong bối cảnh Chính phủ Trung Quốc đang tạo ra lực đẩy lớn từ bên trong với việc thắt chặt kiểm soát văn hóa và đặc biệt là tôn giáo của các tộc người thiểu số, thì các mạng lưới tôn giáo xuyên quốc gia lại đóng vai trò là lực hút từ bên ngoài, góp phần gia tăng mạnh mẽ tâm lý ly khai trong nhiều cộng đồng thiểu số. Nói cách khác, các mạng lưới tôn giáo xuyên quốc gia đóng vai trò là chất keo tăng cường cố kết tộc người xuyên quốc gia, nhưng đồng thời lại là xúc tác phá vỡ tính thống nhất của quốc gia - dân tộc. Một ví dụ điển hình là các phong trào độc lập Tây Tạng mà nhánh chính của phong trào là Chính phủ lưu vong Tây Tạng do lãnh tụ Dalai Lama lãnh đạo. Ngoài ra, còn có các nhóm khác cũng đòi độc lập cho Tây Tạng. Khác với Dalai Lama, các nhóm này yêu cầu độc lập hoàn toàn, tức là tách Tây

Tặng ra khỏi sự kiểm soát của chính quyền Trung Quốc. Phong trào này chủ yếu do các Phật tử Tây Tạng tại Hoa Kỳ và Châu Âu lãnh đạo (Li, 2015).

Tác động đến mối quan hệ tộc người ở Trung Quốc còn có sự can dự của các tổ chức quốc tế xuyên quốc gia. Nhìn chung, các phong trào đòi độc lập và ly khai ở Trung Quốc hiện nay đều nhận được sự ủng hộ về vật chất hoặc tinh thần từ các tổ chức hoặc thậm chí là Chính phủ nước ngoài. Chẳng hạn, các lực lượng đòi độc lập cho Tân Cương đa phần có cơ sở ở những quốc gia Trung Á, nơi biên giới tiếp giáp với Trung Quốc và được hậu thuẫn từ các mạng lưới xuyên quốc gia, bao gồm các phong trào Thánh chiến (jihadist) ở Pakistan và Afghanistan (Patience, 2014). Bên cạnh đó, Chính phủ của nhiều quốc gia cũng thường xuyên có các động thái can thiệp và ủng hộ các phong trào hoặc các cá nhân được Trung Quốc liệt vào danh sách ly khai. Chẳng hạn, khi Chính phủ Trung Quốc tuyên án chung thân đối với học giả người Duy Ngô Nhĩ là Ilham Tohti vì cáo buộc kích động ly khai, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã bày tỏ quan ngại sâu sắc và Nhà trắng thậm chí còn kêu gọi nhà chức trách Trung Quốc phải thả ông Tohti ngay lập tức (<http://www.bbc.com/news/world-asia-china-29339178>).

### **3.3. Các vấn đề cấp bách và có khả năng trở thành cơ bản**

*Trái ngược với các vấn đề thuộc dạng thứ hai, những vấn đề thuộc dạng thứ ba này đa phần là các vấn đề mới nảy sinh. Tuy nhiên, do các chính phủ hành động chậm chạp, thiếu những giải pháp khẩn cấp trong ngắn hạn để làm dịu tình hình nên về lâu dài, nó trở nên ngày càng trầm trọng và cuối cùng trở thành vấn đề cơ bản, không chỉ có tác động lớn ở hiện tại nữa mà có thể sẽ để lại hệ lụy lâu dài trong tương lai. Với các vấn đề dạng này, vừa cần thực thi những biện pháp khẩn cấp và mạnh tay trong ngắn hạn, vừa cần thiết lập các cơ chế dài hạn để đề phòng trường hợp vấn đề có thể tái phát trở lại và trở thành vấn đề cơ bản trong tương lai.*

Trường hợp Brexit ở Anh là một dạng vấn đề như vậy. Trên thực tế, tình trạng kỳ thị tộc người giữa người da trắng và da màu ở nước Anh không nặng nề như ở Mỹ hay Pháp. Ở Anh từ lâu đã có khá nhiều cộng đồng da màu sinh sống ổn định và hòa thuận với người Anh da trắng, trong đó nổi bật là các cộng đồng người Ấn Độ và Pakistan. Tuy nhiên, câu chuyện tộc người ở Anh chỉ trở nên phức tạp khi EU bắt đầu chính sách hướng Đông và kết nạp một loạt thành viên từ các nước thuộc khối Đông Âu cũ, như Ba Lan, Cộng hòa Czech, Latvia, Lithuania vào năm 2004. Theo nguyên tắc di cư của EU, công dân các nước thành viên EU được tự do đi lại và tìm việc ở các quốc gia khác trong khối. Hệ quả là chỉ trong vòng 10 năm, có tới cả triệu người từ các nước Đông Âu đổ sang Anh sinh sống và làm việc. Họ cạnh tranh công việc với người địa phương và thụ hưởng đầy đủ các dịch vụ cơ bản, đặc biệt là chăm sóc y tế (NHS) và giáo dục của Anh. Những người ủng hộ Brexit tuyên bố rằng, mỗi tuần ngân sách của nước Anh phải chi tới 350 triệu bảng để bù đắp chi phí y tế cho những người không phải công dân Anh (BBC Tiếng Việt, 2016; Nguyễn Văn Lịch, 2016).

Bản chất câu chuyện Brexit không phải là sự bùng phát của mâu thuẫn tộc người vốn tồn tại lâu dài trong nội bộ nước Anh, mà là một vấn đề mới và chủ yếu xuất phát từ bên ngoài, đó là làn sóng nhập cư của những người Đông Âu da trắng. Làn sóng nhập cư này đã gây nên tâm lý quan ngại trong đa số công chúng Anh về khả năng bị mất các cơ hội việc làm, suy giảm quyền lợi liên quan đến các dịch vụ y tế, giao thông, nhà ở và giáo dục do những người nhập cư. Tuy nhiên, tất cả các chính phủ Anh trong thời gian 2004 - 2016, từ Tony Blair, Gordon Brown đến David Cameron, đều ứng xử với vấn đề một cách nửa vời và chậm chạp, hoàn toàn không có các giải pháp khẩn cấp đủ mạnh để kìm hãm luồng di cư trong ngắn hạn.

Chẳng hạn, Chính phủ Anh đầu tiên đề xuất việc siết chặt hơn quy định nhập cảnh. Theo đó, những lao động nhập cư từ EU đến Anh làm việc phải đợi 4 năm trước khi được hưởng trợ cấp xã hội. Tuy nhiên, đề xuất này đã vấp phải sự phản đối kịch liệt từ các nước Đông Âu. Họ cho rằng, yêu cầu này của Anh vi phạm nguyên tắc căn bản của EU. Qua nhiều lần thương thảo, Anh đã phải chấp nhận công dân EU được tự do vào Anh. Chính phủ Anh chỉ có thể áp dụng chính sách “hãm phanh khẩn cấp” đối với người EU nhập cư nhằm ngăn chặn số người nhập cư mới, nếu các dịch vụ công trở nên quá tải. Tuy nhiên, các chính sách đó chưa bao giờ được thực thi vì điều này yêu cầu Anh phải chứng minh tình trạng thiếu hụt ngân sách nghiêm trọng để kích hoạt biện pháp “phanh khẩn cấp”.

Chính do sự thiếu quyết đoán, chậm chạp và thiếu các giải pháp khẩn cấp để hạn chế làn sóng nhập cư của chính quyền Anh, tâm lý bất mãn với người nhập cư từ Đông Âu đã ngày càng bùng phát mạnh mẽ và dần dần trở thành tâm lý bất mãn đối với toàn bộ người nhập cư từ EU nói chung và thậm chí là người nhập cư từ các vùng miền khác trên thế giới. Từ một vấn đề khởi phát và thực tế có thể giải quyết bằng các biện pháp cấp bách và mạnh mẽ, câu chuyện mâu thuẫn tộc người ở Anh đã trở thành vấn đề cơ bản, là nguyên nhân khiến nước Anh chính thức tách khỏi EU và tạo ra sự chia rẽ sâu sắc trong nội bộ EU và châu Âu.

#### **4. Kết luận**

Từ những phân tích trên có thể thấy rằng, các vấn đề cơ bản và cấp bách đều có tác động to lớn đến đời sống chính trị, văn hóa và kinh tế - xã hội ở một quốc gia. Tuy nhiên, có ba điểm khác biệt căn bản giữa những vấn đề cơ bản và các vấn đề cấp bách cần được làm rõ.

Thứ nhất, các vấn đề cơ bản thường là những vấn đề căn cốt và tồn tại lâu dài trong chiều dài lịch sử của các quốc gia, là những vấn đề có tác động lớn nhất xét trên tổng thể chiều dài lịch sử ấy. Trong khi đó, các vấn đề cấp bách hoàn toàn có thể là những vấn đề mới nảy sinh, có thể chưa từng có ảnh hưởng rõ ràng trong chiều dài lịch sử. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, một số vấn đề có thể bùng phát và có tác động cực kỳ mạnh mẽ trong một thời điểm cụ thể và trở thành những vấn đề có tác động sâu sắc nhất đối với quốc gia ở thời điểm hiện tại, thậm chí là hơn cả những vấn đề cơ bản (như trường hợp nạn đói ở Đông Phi năm 2011).

Thứ hai, trong khi các vấn đề cơ bản thường bắt nguồn từ những chính sách dài hạn của Nhà nước và các đặc điểm cơ bản, mang tính lịch sử lâu dài của những dân tộc thiểu số thì các vấn đề cấp bách thường bị chi phối bởi những xúc tác mới hình thành như chính sách mới ban hành của nhà nước, hoặc các đặc điểm mới xuất hiện trong đời sống kinh tế - xã hội của những dân tộc thiểu số như tình trạng nghèo hóa, mất đất đai (Clarke, 2001).

Thứ ba, bên cạnh các yếu tố bên trong của một quốc gia như chính sách nhà nước và đặc điểm của những dân tộc thiểu số, thì các vấn đề cấp bách còn bị chi phối bởi những yếu tố bên ngoài, như di dân xuyên quốc gia, toàn cầu hóa, sự tham gia của các tổ chức quốc tế, những chính sách của các quốc gia bên ngoài, sự phát triển của tôn giáo xuyên quốc gia (Ganguly, 2003). Điều này có thể thấy rõ qua hai ví dụ Brexit ở Anh, bạo loạn ở Tây Tạng và Tân Cương<sup>2</sup> ở Trung Quốc.

Lý do thúc đẩy bài viết nêu bật sự khác biệt này là vì mỗi dạng thức vấn đề đòi hỏi phải xử lý bằng các giải pháp chính sách khác nhau. Trong khi với các vấn đề cơ bản, cần có những giải pháp lâu dài, toàn diện và triệt để thì với vấn đề cấp bách lại yêu cầu các giải pháp chính sách khẩn trương, có thể xử lý những thách thức đặt ra trong thời gian nhanh nhất.

Nếu vấn đề là cấp bách mà lại dùng giải pháp dài hạn, không có giải pháp mạnh ngay lập tức và giải quyết một cách chần chừ thì vấn đề có thể trở nên ngày càng nghiêm trọng và cuối cùng trở thành vấn đề cơ bản, như trường hợp Brexit. Ngược lại, vấn đề cơ bản nhưng lại sử dụng các giải pháp cấp thời và ngắn hạn, như trường hợp Tân Cương hay Tây Tạng thì nhìn chung không thể giải quyết triệt để vấn đề và có thể để lại các tác động to lớn về sau.

Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng có thể tách bạch giữa vấn đề cơ bản và cấp bách. Như bài viết đã chỉ ra, trong khá nhiều trường hợp, hai dạng vấn đề này có thể chuyển hóa cho nhau, đặc biệt là dưới hai hình thức: vấn đề cơ bản trở thành cấp bách (hay vừa cơ bản vừa cấp bách) và vấn đề cấp bách nhưng có khả năng trở thành cơ bản. Trong trường hợp này, cần kết hợp cả hai dạng giải pháp: giải pháp cấp thời để làm dịu các vấn đề trong ngắn hạn và kết hợp với các giải pháp lâu dài để giải quyết triệt để vấn đề trong dài hạn hoặc là ngăn ngừa các vấn đề cấp bách có thể trở thành căn bản về sau.

### **Tài liệu tham khảo**

1. BBC (2014), “Why is there tension between China and the Uighurs?”, *BBC News*, trên trang <http://www.bbc.com/news/world-asia-china-26414014>.
2. BBC (2016), trên trang “Xinjiang profile - full overview”, *BBC News*, <http://www.bbc.com/news/world-asia-pacific-16860974>.

<sup>2</sup> Lưu ý là các yếu tố bên ngoài cũng có tác động tới vấn đề cơ bản. Tuy nhiên, trải qua quá trình lịch sử lâu dài, các tác động bên ngoài này đã được chuyển hóa thành những chính sách dài hạn và các đặc điểm mang tính dài hạn của những tộc người thiểu số. Trong khi đó, với các vấn đề cấp bách thì những tác động bên ngoài chưa có thời gian để chuyển hóa như vậy.

3. BBC Tiếng Việt (2016), “Tám lý do chính Anh rời EU”, trên trang *BBC Tiếng Việt*, [http://www.bbc.com/vietnamese/world/2016/06/160625\\_eights\\_reasons\\_brexit](http://www.bbc.com/vietnamese/world/2016/06/160625_eights_reasons_brexit).
4. Clarke, G. (2001), “From Ethnocide to Ethnodevelopment? Ethnic minorities and indigenous peoples in Southeast Asia”, *Third World Quarterly*, 22(3), pp. 413-36.
5. Bùi Xuân Đỉnh, Nguyễn Ngọc Thanh (Chủ biên, 2013), *Một số vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội ở các vùng biên giới Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Ford, L. (2013), “Somalia famine in 2010-12 'worst in past 25 years’”, *The Guardian*, trên trang <https://www.theguardian.com/global-development/2013/may/02/somalia-famine-worst-25-years>
7. Ganguly, R. (2003), “The challenge of ethnic insurgency and secession in South and Southeast Asia”, in: *Ethnic Conflict and Secessionism in South and Southeast Asia* ed. R. Ganguly & I. Macduff, Sage Publications, New Delhi, pp. 9-22.
8. Hillman, B., and Tuttle, G. (Eds, 2016), *Ethnic Conflict and Protest in Tibet and Xinjiang: Unrest in China's West*, Columbia University Press.
9. Hà Quê Lâm (2002), *Xóa đói giảm nghèo ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay - Thực trạng và giải pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Lê Trường (2015), “Chạy hạn trong chảo lửa”, trên trang <http://nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/chay-han-trong-chao-lua-20150516211429798.htm>, truy cập ngày 16/5/2015.
11. Li, X. (2015), “China's Potential Pitfalls #4: Splittist Forces”, *The Diplomat*, <http://thediplomat.com/2015/11/chinas-potential-pitfalls-4-splittist-forces/>
12. Nguyễn Văn Lịch (2016), “Brexit: Những nguyên nhân sâu xa”, <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/The-gioi-van-de-su-kien/2016/40046/Brexit-Nhung-nguyen-nhan-sau-xa.aspx>, truy cập ngày 27/7/2016.
13. Patience, M. (2014), “Making sense of the unrest from China's Xinjiang”, *BBC News*, trên trang <http://www.bbc.com/news/world-asia-china-26414016>
14. Thủy Bích (2016), “Gia Lai cấp gạo cứu đói giúp người dân chống chọi với nắng hạn”, *Báo Tổ quốc*, trên trang [http://toquoc.vn/Thoi\\_su/gia-lai-cap-gao-cuu-doi-giup-nguoi-dan-chong-choi-voi-nang-han-144235.html](http://toquoc.vn/Thoi_su/gia-lai-cap-gao-cuu-doi-giup-nguoi-dan-chong-choi-voi-nang-han-144235.html), truy cập ngày 21/4/2016.
15. Wu, X. (2014), “From Assimilation to Autonomy: Realizing Ethnic Minority Rights in China's National Autonomous Regions”, *Chinese Journal of International Law*, 13 (1), pp. 55-90.